

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho phép các quận sử dụng ngân sách cấp quận để hỗ trợ các huyện khó khăn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Cập nhật kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cấp Thành phố

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 18

(từ ngày 07/12/2020 đến ngày 09/12/2020)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc Hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội;

Căn cứ nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố tại tờ trình số 226/TTr-UBND ngày 23/11/2020 về việc cho phép các quận sử dụng ngân sách cấp quận để hỗ trợ các huyện khó khăn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội; Cập nhật kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cấp Thành phố; báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 02/12/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cho phép các quận sử dụng ngân sách cấp quận để hỗ trợ 05 huyện khó khăn thực hiện xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội trong năm 2020.

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

Điều 2. Cập nhật kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cấp Thành phố:

- Thông qua phương án phân bổ Ngân sách Thành phố hỗ trợ năm 2020 từ nguồn vốn tăng thu ngân sách Thành phố năm 2019 chuyển nguồn sang năm 2020 cho 08 huyện khó khăn về ngân sách để đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các thôn còn thiếu nhà văn hóa.

- Chấp thuận phương án cập nhật danh mục và chi tiết mức vốn đối với 03 nội dung chi theo cơ chế giải ngân linh hoạt kế hoạch vốn, gồm: Thanh quyết toán các dự án hoàn thành; chuẩn bị đầu tư; giải phóng mặt bằng và cập nhật kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 cấp Thành phố sau các đợt điều chỉnh.

(Chi tiết theo các Phụ lục 2, 3, 4, 5, 6 đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND Thành phố:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết và giao kế hoạch vốn cho các đơn vị theo đúng quy định.

- Chỉ đạo UBND các huyện ngay sau khi nhận kinh phí từ các quận và từ ngân sách Thành phố hỗ trợ cần khẩn trương giao kế hoạch vốn chi tiết đến từng dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công; cân đối, bố trí bổ sung vốn từ ngân sách địa phương (nếu cần) đối với phần kinh phí còn thiếu để thực hiện đầu tư sớm hoàn thành các công trình, dự án được hỗ trợ đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án xây dựng nhà văn hóa thôn còn lại để đủ điều kiện bố trí vốn, trình HĐND Thành phố thông qua trong năm 2021.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các quận, huyện: Hà Đông, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Ba Vì, Chương Mỹ, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09/12/2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *l. jmm*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UB MTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng, các Ban HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các văn phòng: Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hóa và Thể thao;
- Thường trực HĐND, UBND các quận, huyện: Hà Đông, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Ba Vì, Chương Mỹ, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa;
- Công báo Thành phố, Công giao tiếp điện tử Thành phố;
- Lưu: VT *l. jmm*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phùng Thị Hồng Hà



Phụ lục 1

NGÂN SÁCH QUẬN HỖ TRỢ NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 22 /NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ	GHI CHÚ
1	2	3	4
	TỔNG CỘNG	123.500	
I	QUẬN THANH XUÂN HỖ TRỢ:	89.000	
	Huyện Ba Vì	50.000	
1	Trường mầm non xã Phú Đông	14.000	
2	Nhà văn hóa thôn 4 xã Thuận Mỹ	4.000	
3	Nhà văn hóa thôn Thụy Phiêu, xã Thụy An	4.000	
4	Nhà văn hóa thôn Tam Mỹ, xã Tân Lĩnh	4.000	
5	Nhà văn hóa thôn Hát Giang, xã Tân Lĩnh	4.000	
6	Nhà văn hóa thôn 2, xã Thuận Mỹ	4.000	
7	Nhà văn hóa thôn Phú Xuyên 4, xã Phú Châu	4.000	
8	Nhà văn hóa thôn Liễu Châu, xã Phú Châu	4.000	
9	Nhà văn hóa thôn Phú Mỹ, xã Phú Sơn	4.000	
10	Nhà văn hóa thôn Sơn Hà, xã Khánh Thượng	4.000	
	Huyện Chương Mỹ	39.000	
1	Trường THCS Tân Tiến, xã Tân Tiến	39.000	
II	QUẬN HÀ ĐÔNG HỖ TRỢ:	5.000	
	Huyện Ứng Hòa	5.000	
1	Nhà văn hóa thôn Trung, xã Viên Nội	2.500	
2	Nhà văn hóa thôn Phù Lưu Thượng, xã Phù Lưu	2.500	
III	QUẬN HOÀN KIẾM HỖ TRỢ:	15.000	
	Huyện Chương Mỹ	10.000	
1	Nhà văn hóa thôn Phụ Chính	10.000	
	Huyện Mỹ Đức	5.000	
1	Trường Mầm non xã Bột Xuyên	5.000	
IV	QUẬN HAI BÀ TRUNG HỖ TRỢ	14.500	
	Huyện Quốc Oai	5.000	
1	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa thôn 3. thôn 4 xã Thạch Thán (giai đoạn II)	5.000	
	Huyện Chương Mỹ	9.500	
1	Nhà văn hóa thôn Yên Sơn, xã Đông Lạc	9.500	



Phụ lục 2

BIỂU TÔNG HỢP, CẬP NHẬT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2020

(Kèm theo nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đã bố trí đầu năm 2020	Điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch vốn trong năm 2020												Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh, cập nhật	Ghi chú
			Tổng số	Điều chỉnh theo 1498/QĐ-UBND ngày 13/4/2020	Điều chỉnh theo 2116/QĐ-UBND ngày 25/5/2020		Điều chỉnh theo 3695/QĐ-UBND ngày 21/8/2020		Điều chỉnh theo 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020	Điều chỉnh theo các QĐ số: 4369/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; 4412/QĐ-UBND ngày 01/10/2020; 4637/QĐ-UBND ngày 15/10/2020; 4874/QĐ-UBND ngày 29/10/2020		Điều chỉnh theo QĐ 5101/QĐ-UBND ngày 13/11/2020		Điều chỉnh theo Nghị quyết này		
					Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV	Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV		Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV	Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	TỔNG CỘNG	28.103.917	-867.582	650.000	-2.112.500	2.112.500	-30.000	30.000	-1.752.582	-410.615	410.615	-2.390.260	2.390.260	235.000	27.236.335	
A	CHI ĐẦU TƯ CÔNG (BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG)	21.903.917	-652.582		-2.112.500	2.112.500	-30.000	30.000	-1.752.582	-410.615	410.615	-1.525.260	2.390.260	235.000	21.251.335	
A1	Bố trí vốn thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán, ... và dự phòng	811.600	-133.000				-30.000					-103.000			678.600	
1	Bố trí thu hồi các khoản ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2019 chưa bố trí nguồn để thu hồi	161.600													161.600	
2	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành	200.000	-70.000									-70.000			130.000	Chi tiết tại Phụ lục 6
3	Bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án quy hoạch theo Luật Quy hoạch	50.000	-33.000									-33.000			17.000	
4	Bố trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án XD CB tập trung của Thành phố, cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP (BT, BOT, ...)	50.000													50.000	Phân bổ chi tiêu 25.991 tr.đ tại Phụ lục 4
5	Dự phòng	350.000	-30.000				-30.000								320.000	- Bố trí vốn cho dự án Cầu Vĩnh Tuy 2 và chuyển xuống nguồn XD CB tập trung cấp Thành phố - Phân bổ chi tiêu 298.333.504.761 đ kinh phí GPMB tại Phụ lục 5
A2	Vốn phân bổ thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư XD CB, hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	21.092.317	-519.582		-2.112.500	2.112.500		30.000	-1.752.582	-410.615	410.615	-1.422.260	2.390.260	235.000	20.572.735	
1	Vốn XD CB tập trung cấp Thành phố	14.971.987	-1.669.020		-2.014.500	1.865.500		30.000	-1.752.582	-327.115	327.115	-851.438	1.054.000		13.199.967	Tại QĐ 5101/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 chuyển 02 dự án của UBND huyện Gia Lâm (Xây dựng tuyến đường từ khu đô thị Triều Quỳ qua đường Dương Xá - Đông Dư đến ga Phú Thị (KHV đầu năm giao 70 tỷ đồng, sau điều chỉnh 42 tỷ đồng); Xây dựng tuyến đường quy hoạch từ đường 179 đến đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, huyện Gia Lâm (KHV giao đầu năm 33 tỷ đồng, sau điều chỉnh 23,5 tỷ đồng)) sang nguồn cơ chế đặc thù sử dụng nguồn thu từ đất theo đúng Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 04/12/2019

STT	Nội dung	Kế hoạch vốn đã bố trí đầu năm 2020	Điều chỉnh, cập nhật Kế hoạch vốn trong năm 2020												Kế hoạch vốn năm 2020 sau điều chỉnh, cập nhật	Ghi chú	
			Tổng số	Điều chỉnh theo 1498/QĐ-UBND ngày 13/4/2020	Điều chỉnh theo 2116/QĐ-UBND ngày 25/5/2020		Điều chỉnh theo 3695/QĐ-UBND ngày 21/8/2020		Điều chỉnh theo 1638/QĐ-TTg ngày 23/10/2020	Điều chỉnh theo các QĐ số: 4369/QĐ-UBND ngày 28/9/2020; 4412/QĐ-UBND ngày 01/10/2020; 4637/QĐ-UBND ngày 15/10/2020; 4874/QĐ-UBND ngày 29/10/2020		Điều chỉnh theo QĐ 5101/QĐ-UBND ngày 13/11/2020		Điều chỉnh theo Nghị quyết này			
					Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV	Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV		Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV	Điều chỉnh giảm KHV	Điều chỉnh tăng KHV				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
II	Chương trình mục tiêu	1.126.900	434.125		-98.000							-59.000	591.125		1.561.025		
1	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới	1.026.900	532.125									-59.000	591.125		1.559.025	Gồm hỗ trợ nông thôn mới và KH số 138	
2	CTMT Thành phố về Giảm thiểu ùn tắc giao thông	100.000	-98.000		-98.000										2.000		
III	Bổ trí vốn thực hiện một số dự án theo cơ chế đặc thù	1.087.000	26.165			247.000						-419.672	198.837		1.216.165		
IV	Ngân sách thành phố hỗ trợ cho cấp huyện	3.906.430	689.148														
1	Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã	1.359.500	-28.100									-83.500	83.500	-92.150	546.298	235.000	4.595.578
2	Hỗ trợ các huyện xây dựng trường học, trạm y tế từ nguồn vốn xổ số kiến thiết Thủ đô	300.000										-17.500		-67.750	57.150		1.331.400
3	Hỗ trợ đặc thù (gồm hỗ trợ vùng ảnh hưởng môi trường Khu LHXLC T Sóc Sơn; hỗ trợ thị xã Sơn Tây; hỗ trợ bổ sung cho các huyện Ba Vì, Sóc Sơn,...)	239.000	18.948											-12.000	30.948		300.000
4	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (theo các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố trong năm 2018)	1.640.400	465.800									-26.000	46.000	-12.400	458.200		2.106.200
5	Chi hỗ trợ các huyện khắc phục ảnh hưởng cơn bão số 3, số 4 năm 2018	120.000															120.000
6	Hỗ trợ huyện Hoài Đức đầu tư một số dự án hạ tầng đảm bảo điều kiện lên Quận năm 2020	247.530	-2.500									-40.000	37.500				245.030
7	Hỗ trợ cho các huyện khó khăn đầu tư xây dựng nhà văn hóa cho các thôn thiếu nhà văn hóa		235.000													235.000	235.000
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC (BỔ TRÍ VỐN CHO CÁC QUỸ, CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ KHÁC)	6.200.000	-215.000	650.000										-865.000			5.985.000
1	Bổ sung vốn và hoàn trả cho Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố (hoàn vốn 1.500 tỷ đồng; bổ sung vốn 1.000 tỷ đồng)	2.500.000	-600.000											-600.000			1.900.000
2	Ghi thu, ghi chi nguồn tiền sử dụng đất đối ứng cho các dự án BT	3.000.000															3.000.000
3	Bổ sung vốn ủy thác Ngân hàng chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm	370.000	650.000	650.000													1.020.000
4	Bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ nông dân	30.000															30.000
5	Đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, đầu tư trở lại từ tiền nhà, đất và hỗ trợ các dự án xã hội hóa	200.000	-180.000											-180.000			20.000
6	Hỗ trợ địa phương bạn	100.000	-85.000											-85.000			15.000

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC NHÀ VĂN HÓA THÔN THÀNH PHỐ HỖ TRỢ NĂM 2020
(Kèm theo nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)



TT	Tên nhà văn hóa	Số nhà văn hóa thôn	Thành phố hỗ trợ KH năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng cộng	94	235.000	
I	Huyện Chương Mỹ	2	5.000	
1	Nhà văn hóa thôn Cà, xã Ngọc Hoà			
2	Nhà văn hóa thôn Hạ, xã Hồng Phong			
II	Huyện Mê Linh	2	5.000	
1	Nhà văn hóa thôn Thượng, xã Đại Thịnh			
2	Nhà văn hóa thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh			
III	Huyện Phú Xuyên	20	50.000	
1	Nhà văn hóa thôn Mỹ Văn, xã Chuyên Mỹ			
2	Nhà văn hóa thôn Tri Thủy, xã Tri Thủy			
3	Nhà văn hóa thôn Sơn Thanh, xã Sơn Hà			
4	Nhà văn hóa thôn Từ Thuận, xã Văn Từ			
5	Nhà văn hóa tiểu khu đường, thị trấn Phú Minh			
6	Nhà văn hóa thôn Trung, xã Châu Can			
7	Nhà văn hóa thôn Hội, xã Văn Hoàng			
8	Nhà văn hóa thôn Đường Lạ, xã Phú Túc			
9	Nhà văn hóa thôn Lưu Xá, xã Phú Túc			
10	Nhà văn hóa thôn Chanh Thôn, xã Nam Tiến			
11	Nhà văn hóa thôn Lạt Dương, xã Hồng Thái			
12	Nhà văn hóa thôn An Bình, xã Bạch Hạ			
13	Nhà văn hóa Tiểu khu cơ khí, giấy, thị trấn Phú Minh			
14	Nhà văn hóa thôn An Cốc Thượng, xã Hồng Minh			
15	Nhà văn hóa thôn An Mỹ, xã Đại Thắng			
16	Nhà văn hóa thôn Hoàng Đông, xã Hoàng Long			
17	Nhà văn hóa thôn Thành Lập I, xã Minh Tân			
18	Nhà văn hóa thôn Khả Liễu, xã Phúc Tiến			
19	Nhà văn hóa thôn Tri Chi, xã Tri Trung			
20	Nhà văn hóa thôn Cổ Chế, xã Phúc Tiến			
IV	Huyện Phúc Thọ	22	55.000	
1	Nhà văn hóa thôn 3 xã Sen Phương			
2	Nhà văn hóa thôn 4 xã Sen Phương			

TT	Tên nhà văn hóa	Số nhà văn hóa thôn	Thành phố hỗ trợ KH năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
3	Nhà văn hóa thôn 8 xã Sen Phương			
4	Nhà văn hóa thôn 9 xã Sen Phương			
5	Nhà văn hóa thôn 6 xã Ngọc Tảo			
6	Nhà văn hóa thôn 7 xã Ngọc Tảo			
7	Nhà văn hóa thôn 10 xã Ngọc Tảo			
8	Nhà văn hóa thôn 3 xã Phụng Thượng			
9	Nhà văn hóa thôn 8 xã Phụng Thượng			
10	Nhà văn hóa thôn Bảo Vệ 2 xã Long Xuyên			
11	Nhà văn hóa thôn Phù Long 3 xã Long Xuyên			
12	Nhà văn hóa thôn Bảo Lộc 2 xã Võng Xuyên			
13	Nhà văn hóa thôn Lục Xuân xã Võng Xuyên			
14	Nhà văn hóa thôn Phúc Trạch xã Võng Xuyên			
15	Nhà văn hóa thôn Võng Nội xã Võng Xuyên			
16	Nhà văn hóa thôn Bảo Lộc 1 xã Võng Xuyên			
17	Nhà văn hóa thôn Thanh Mạc xã Thanh Đa			
18	Nhà văn hóa thôn 7 xã Phúc Hoà			
19	Nhà văn hóa thôn Hiệp Lộc 3 xã Hiệp Thuận			
20	Nhà văn hóa thôn 4 xã Liên Hiệp			
21	Nhà văn hóa thôn 6 xã Liên Hiệp			
22	Nhà văn hóa thôn 6 xã Tích Giang			
V	Huyện Quốc Oai	6	15.000	
1	Nhà văn hóa thôn 6, xã Cộng Hòa			
2	Nhà văn hóa thôn Đồng Bụt, xã Ngọc Liệp			
3	Nhà văn hóa thôn 3, xã Phượng Cách			
4	Nhà văn hóa thôn 4, xã Phượng Cách			
5	Nhà văn hóa thôn Đồng Bèn, xã Đồng Xuân			
6	Xây dựng nhà văn hóa thôn 1, xã Phượng Cách			
VI	Huyện Thường Tín	7	17.500	
1	Nhà văn hóa thôn Dương Tảo, xã Vân Tảo			
2	Nhà văn hóa thôn Quát Động, xã Quát Động			
3	Nhà văn hóa thôn Khê Hôi, xã Hà Hôi			
4	Nhà văn hóa thôn Gia Phúc, xã Nguyễn Trãi			
5	Nhà văn hóa Đội 5, Thôn Cát Trâu, xã Tiên Phong			
6	Nhà văn hóa thôn Phác Động, xã Tiên Phong			
7	Nhà văn hóa thôn Đỗ Hà, xã Khánh Hà			
VII	Huyện Ứng Hòa	27	67.500	
1	Nhà văn hóa thôn Viên Ngoại, xã Viên An			

TT	Tên nhà văn hóa	Số nhà văn hóa thôn	Thành phố hỗ trợ KH năm 2020 (triệu đồng)	Ghi chú
2	Nhà văn hóa thôn An Cư, xã Trầm Lộng			
3	Nhà văn hóa thôn Văn Ông, xã Tào Dương Văn			
4	Nhà văn hóa thôn Đào Xá, xã Đông Lỗ			
5	Nhà văn hóa thôn Viên Đình, xã Đông Lỗ			
6	Nhà văn hóa thôn Thống Nhất, xã Đông Lỗ			
7	Nhà văn hóa thôn Tiên, xã Viên Nội			
8	Nhà văn hóa thôn Thượng, xã Viên Nội			
9	Nhà văn hóa thôn Kim Giang, xã Đại Cường			
10	Nhà văn hóa thôn Triều Khê, xã Đội Bình			
11	Nhà văn hóa thôn Nhân Trai, xã Đông Lỗ			
12	Nhà văn hóa thôn Giang, xã Viên Nội			
13	Nhà văn hóa thôn Quảng Tái, xã Trung Tú			
14	Nhà văn hóa thôn Quan Châm, xã Minh Đức			
15	Nhà văn hóa thôn Nam Chính, xã Minh Đức			
16	Nhà văn hóa thôn An Hòa, xã Hòa Xá			
17	Nhà văn hóa thôn Giang Triều, xã Đại Cường			
18	Nhà văn hóa thôn Đông Đình, xã Đại Cường			
19	Nhà văn hóa thôn Phù Yên, xã Viên An			
20	Nhà văn hóa thôn Chấn Kỳ, xã Trung Tú			
21	Nhà văn hóa thôn Bật Trung, xã Liên Bạt			
22	Nhà văn hóa thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh			
23	Nhà văn hóa thôn Yên Trường, xã Trường Thịnh			
24	Nhà văn hóa thôn Mạnh Tân, xã Đông Lỗ			
25	Nhà văn hóa thôn Thượng Dài - Hâu Chùa, xã Hòa Xá			
26	Nhà văn hóa thôn Nội Lưu, xã Lưu Hoàng			
27	Nhà văn hóa thôn Ngoại Độ, xã Đội Bình			
VIII	Huyện Thạch Thất	8	20.000	
1	Nhà văn hóa thôn 3b xã Canh Nậu			
2	Nhà văn hóa thôn Phú Thụ xã Lại Thượng			
3	Nhà văn hóa thôn Bách Kim xã Phú Minh			
4	Nhà văn hóa thôn Nội thôn xã Phú Minh			
5	Nhà văn hóa thôn 6 xã Tiến Xuân			
6	Nhà văn hóa thôn 2 xã Yên Bình			
7	Nhà văn hóa thôn Bình Xá xã Bình Phú			
8	Nhà văn hóa thôn Cuối Chùa xã Bình Phú			

HĐND và UBND các huyện phân bổ vốn chi tiết cho từng dự án và cân đối, huy động phần vốn còn lại (nếu cần thiết) để hoàn thành công trình.



Phụ lục 4

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2020

(Kèm theo nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	48	25.991.000.000		
1	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Khu công nghiệp Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ thuộc Công an TPHN	1	410.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
2	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Quang Trung, huyện Thạch Thất thuộc Công an TPHN	1	422.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
3	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an phường Đại Kim, quận Hoàng Mai thuộc Công an TPHN	1	522.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
4	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Đồng Mô, thị xã Sơn Tây thuộc Công an TPHN	1	409.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
5	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn Công an Đường Lâm, thị xã Sơn Tây thuộc Công an TPHN	1	412.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
6	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai thuộc Công an TPHN	1	291.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
7	Xây dựng trụ sở làm việc công an phường Yên Sở, quận Hoàng Mai thuộc Công an TPHN	1	477.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
8	Xây dựng trụ sở làm việc công an Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì thuộc Công an TPHN	1	522.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
9	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ thuộc Công an TPHN	1	436.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
10	Xây dựng trụ sở làm việc Công an thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín thuộc CATP Hà Nội	1	387.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
11	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây thuộc CATP Hà Nội	1	397.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
12	Cải tạo, nâng cấp công trình Sân điền kinh ngoài trời và hạ tầng kỹ thuật khuôn viên trung tâm huấn luyện và thi đấu TDTT Hà Nội phục vụ Sea Games 31 và Para Games 11 năm 2021	1	1.737.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
13	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà tập bán cung phục vụ Sea games 31 và Para games 11 năm 2021	1	300.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
14	Cải tạo, nâng cấp công trình Khu nhà tập luyện và thi đấu Bi sắt phục vụ Sea games 31 năm 2021	1	208.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
15	Cải tạo, nâng cấp công trình Sân vận động Hà Đông phục vụ Sea games 31 năm 2021	1	278.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
16	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Dân Hòa, huyện Thanh Oai thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	429.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
17	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Sài Đồng, quận Long Biên thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	431.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
18	Xây dựng trụ sở làm việc Đồn công an Viên An, Huyện Ứng Hòa thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	539.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
19	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	503.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
20	Xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây thuộc công an TPHN	1	370.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
21	Cải tạo, nâng cấp công trình Nhà Văn hoá phục vụ Sea Games 31 và Para games 11 năm 2021	1	235.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
22	Cải tạo, nâng cấp công trình nhà tập Kiếm, Judo, đá cầu phục vụ Sea games 31 và Para games năm 2021	1	288.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
23	Cải tạo, nâng cấp công trình Cung điền kinh phục vụ Sea games 31 và Para games 11 năm 2021	1	525.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	
24	Cải tạo, nâng cấp công trình Bể bơi, bể nhảy cầu phục vụ Sea games 31 và Para games năm 2021	1	540.000.000	BQLDA ĐTXDCT Văn Hóa - Xã hội	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
25	Xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Gia Lâm.	1	183.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
26	Xây dựng trụ sở Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thường Tín, TP Hà Nội	1	128.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
27	Xây dựng mới trụ sở làm việc Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.	1	252.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
28	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non B, quận Hoàn Kiếm.	1	794.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
29	Xây dựng trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	1	180.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
30	Xây dựng tuyến đường số 8 và một số tuyến đường kết nối khu vực Bắc Cổ Nhuế Chèm, quận Bắc Từ Liêm	1	785.000.000	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	
31	Xây dựng cầu qua sông Nhuệ trên tuyến đường Dịch Vọng - Phú Mỹ - Cầu Diễn và đường nối ra quốc lộ 32	1	186.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
32	Xây dựng tuyến đường vào Cảng Khuyến Lương	1	74.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
33	Dự án xây dựng cầu Văn Quán, huyện Thanh Oai	1	551.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
34	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối đường Pháp Vân – Cầu Giẽ với đường Vành đai 3	1	1.533.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
35	Xây dựng đường gom phía Đông đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ đoạn qua địa phận huyện Thường Tín, Phú Xuyên	1	892.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
36	Cầu vượt cho người đi bộ tại trước tòa nhà HH1, HUD3, CT5-X2 trong khu đô thị Bắc Linh Đàm, quận Hoàng Mai	1	183.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
37	Cầu vượt cho người đi bộ qua đường Ngọc Hồi tại khu vực bến xe Nước Ngầm, quận Hoàng Mai	1	240.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
38	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Trãi	1	279.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
39	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường 2,5 tại khu vực chợ đầu mối phía Nam, Quận Hoàng Mai	1	106.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
40	Tuyến đường phát triển phía Tây Nam huyện Quốc Oai từ đường TL421B đi TL419 nối với TL423 hiện trạng	1	435.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
41	Dự án xây dựng tuyến đường nối tiếp ĐT421B đoạn từ cầu vượt Sài Sơn qua khu hành chính huyện kết nối với ĐT421B đoạn Thạch Thán – Xuân Mai	1	734.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
42	Xây dựng cầu vượt cho người đi bộ qua đường Nguyễn Hoàng quận Nam Từ Liêm	1	67.000.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
43	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Ngũ Hiệp đi Đông Mỹ, huyện Thanh Trì	1	421.000.000	UBND huyện Thanh Trì	
44	Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn TP Hà Nội	1	1.000.000.000	Chi cục bảo vệ môi trường Hà Nội	
45	Xây dựng đường dọc kênh Đan Hoài (từ Đại Lộ Thăng Long đến đường Tỉnh 423) huyện Hoài Đức	1	1.300.000.000	UBND huyện Hoài Đức	
46	Đường liên khu vực 6 (đoạn từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5), huyện Hoài Đức	1	1.700.000.000	UBND huyện Hoài Đức	
47	Đường nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 21A thuộc địa bàn huyện Phúc Thọ và thị xã Sơn Tây, Tỉnh lộ 416	1	1.000.000.000	UBND huyện Phúc Thọ	
48	Xây dựng trụ sở làm việc Quận ủy, HĐND và UBND quận Cầu Giấy tại ô đất ký hiệu D22 - Khu đô thị mới Cầu Giấy	1	1.900.000.000	UBND Quận Cầu Giấy	

Phụ lục 5
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN GPMB THEO CƠ CHẾ LINH HOẠT NĂM 2020
(Kèm theo nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)

Đơn vị: Đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	TỔNG CỘNG	8	298.533.504.761		
1	Dự án cải tạo nâng cấp QL1A đoạn văn Điển-Ngọc hời (Km185-Km 189) huyện Thanh trì, TP Hà Nội	1	1.562.027.000	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
2	Xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây	1	58.995.628.576	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
3	Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 5 vào Khu công nghiệp HAPRO	1	8.893.018.734	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
4	Xây dựng đường Liễu Giai- Núi Trúc (đoạn Vạn Bảo đến nút Núi Trúc)	1	45.339.362.353	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
5	Công hóa và xây dựng tuyến đường từ nút rẽ ra phố Núi Trúc đến phố Sơn Tây;	1	539.361.314	BQLDA ĐTXDCT Giao thông	
6	Xây dựng khu LHXL chất thải Sóc Sơn giai đoạn II tại Sóc Sơn, Hà Nội	1	111.919.684.504	BQLDA ĐTXDCT cấp nước, thoát nước và môi trường	
7	Đầu tư mở rộng đường vành đai III đoạn Mai Dịch - Cầu Thăng Long	1	10.566.890.260	UBND quận Bắc Từ Liêm	
8	Xây dựng tuyến đường 40m nối từ đường Nguyễn Văn Cừ đến hết khu tái định cư phường Ngọc Thụy	1	60.717.532.020	UBND quận Long Biên	



Phụ lục 6

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN THANH QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2020

(Kèm theo nghị quyết số 22 /NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND Thành phố)

Đơn vị : Đồng

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG (A+B)	71		130.000.000.000		
A	CÁC DỰ ÁN ĐÃ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH	63		125.392.362.574		
1	Xây dựng cải tạo trường THPT Liên Hà	1	8994/QĐ-STC 31/12/2019	4.514.889.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
2	Xây dựng tuyến phố Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ phố Tô Hiến Thành đến phố Đại Cồ Việt), quận Hai Bà Trưng	1	8693/QĐ-STC 23/12/2019	1.948.812.735	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
3	Xây dựng, cải tạo trường THPT Trần Nhân Tông, quận Hai Bà Trưng	1	3576/QĐ-STC 08/6/2020	4.545.803.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
4	Xây dựng trụ sở làm việc đội quản lý thị trường số 7 thuộc Chi cục quản lý thị trường Hà Nội	1	6975/QĐ-STC 28/10/2020	1.476.910.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
5	Xây dựng, cải tạo trường THPT Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm	1	7373/QĐ-STC 13/11/2020	4.545.278.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
6	Xây dựng cầu vượt tại nút giao đường Nguyễn Văn Cừ - Nguyễn Sơn để hạn chế ùn tắc giao thông	1	8842/QĐ-STC 27/12/2019	339.194.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
7	Xây dựng cầu Suối Hai 1, Km11+471 đường tỉnh lộ 413, huyện Ba Vì	1	8981/QĐ-STC 31/12/2019	679.495.700	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
8	Cải tạo nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Ngọc Hồi - Cầu Giẽ (Km189-Km123+234)	1	9014/QĐ-STC 31/12/2019	108.993.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
9	Đầu tư xây dựng công trình đường trục phát triển huyện Phúc Thọ lý trình Km0+00 đến Km13+740,61	1	8843/QĐ-STC 31/12/2019	162.405.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Đầu tư xây dựng công trình đường trục phát triển huyện Đan Phượng lý trình Km0+00 đến Km9+970	1	8846/QĐ-STC 27/12/2019	511.269.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
11	Xây dựng cầu Đào Xuyên (giai đoạn 1), xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	1	587/QĐ-STC 03/02/2020	1.341.656.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
12	Xây dựng tuyến đường Lê Trọng Tấn đoạn từ Tôn Thất Tùng kéo dài đến sông Lừ, quận Thanh Xuân	1	4488/QĐ-STC 13/7/2020	6.999.303.392	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
13	ĐT XD công trình cầu Đầm Mơ thuộc xã Hồng Phong, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ	1	5786/QĐ-STC 08/9/2020	2.653.135.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
14	ĐT XD cầu Mỹ Hoà (cầu Bột Xuyên) vượt sông Đáy qua địa bàn huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hoà	1	6551/QĐ-STC 09/10/2020	8.270.401.680	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
15	Xây dựng công trình cầu Văn Quang, huyện Quốc Oai	1	6457/QĐ-STC 06/10/2020	863.552.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
16	Cải tạo chỉnh trang khu vực nút giao đầu cầu phía Bắc cầu Chương Dương	1	6878/QĐ-STC 23/10/2020	1.367.306.373	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
17	Hạng mục đường giao thông, tổ chức giao thông, thoát nước, cây xanh (đoạn từ km12+733,35 đến km16+188,72 giao với QL2) dự án Mở rộng, nâng cấp tuyến đường 35, huyện Sóc Sơn, giai đoạn 1	1	6686/QĐ-STC 14/10/2020	2.985.795.541	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
18	Xây dựng đường hành lang thượng lưu đê hữu Hồng kết hợp làm đường giao thông để di chuyển đường ra vào cảng Sơn Tây, thị xã Sơn Tây	1	2249/QĐ-STC 15/4/2020	3.282.831.469	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Thành phố	
19	Xử lý sạt lở bờ hữu sông Tô Lịch xã Khánh Hà, huyện Thường Tín	1	4813/QĐ-STC 27/7/2020	1.181.558.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Thành phố	
20	Trạm bơm Thạch Nham, huyện Thanh Oai	1	4069/QĐ-STC 18/6/2018	335.345.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
21	Cải tạo nâng cấp trạm bơm tiêu Sần, huyện Thạch Thất - phần đầu mối	1	3618/QĐ-STC 09/6/2020	1.727.979.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Thành phố	
22	Xử lý sạt lở bờ hữu sông Đà khu vực Đan Thê - Tòng Bạt, huyện Ba Vì	1	2044/QĐ-STC 07/4/2020	50.969.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT Thành phố	
23	Gói thầu CP1: Xây dựng trạm bơm Yên Sở và bãi đồ bùn Yên Mỹ thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội- Dự án II	1	7025/QĐ-UBND 09/12/2019	1.859.813.351	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
24	Gói thầu CP6.3: Cải tạo hồ 4 (Hạ Đình và Đầm Chuối) thuộc dự án xây dựng công trình thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội - Dự án II	1	7024/QĐ-UBND 09/12/2019	564.346.526	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
25	Cải tạo thoát nước phố Đội Cấn (từ Giang Văn Minh đến ngã ba Liễu Giai - Đội Cấn)	1	8362/QĐ-STC 11/12/2019	1.028.796.253	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
26	Cải tạo hệ thống thoát nước tuyến phố Thanh Đàm, quận Hoàng Mai	1	8885/QĐ-STC 30/12/2019	1.259.357.989	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
27	Xây dựng bãi phế thải xây dựng tại xã Tiến Thắng, Mê Linh, Hà Nội	1	143/QĐ-STC 10/01/2020	20.000.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
28	Xây dựng trạm quan trắc môi trường tự động liên tục tại Khu liên hợp xử lý chất thải Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn	1	1858/QĐ-STC 31/3/2020	2.046.868.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố	
29	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế bệnh viện Công an thành phố Hà Nội	1	4832/QĐ-STC 27/7/2020	241.936.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố	
30	ĐT XD trụ sở làm việc công an phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm	1	5636/QĐ-STC 31/8/2020	112.121.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố	
31	Cải tạo sửa chữa Trường trung cấp nghề cơ khí I Hà Nội	1	6546/QĐ-STC 09/10/2020	2.913.354.762	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
32	ĐT XD trụ sở làm việc công an phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm	1	6547/QĐ-STC 09/10/2020	78.735.365	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố	
33	ĐT XD trụ sở làm việc công an phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm	1	6970/QĐ-STC 28/10/2020	91.193.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình văn hóa - xã hội Thành phố	
34	Xây dựng lắp đặt cột anten và Trung tâm kỹ thuật truyền dẫn sóng Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội	1	8995/QĐ-STC 31/12/2019; 3486/QĐ-STC 30/5/2019	5.789.777.000	Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội	
35	Xây dựng đường nhánh N12 (từ cầu Trùng Dích xã Hạ Mỗ đi Quốc lộ 32) huyện Đan Phượng	1	8962/QĐ-STC 31/12/2019	2.171.522.986	UBND huyện Đan Phượng	
36	Xây dựng công trình kênh tiêu T0, huyện Đan Phượng	1	3173/QĐ-STC 25/5/2020	1.269.829.689	UBND huyện Đan Phượng	
37	Cải tạo, nâng cấp đường từ Quốc lộ 3 đến cụm công nghiệp vừa và nhỏ huyện Đông Anh	1	8351/QĐ-STC 18/12/2017	406.897.000	UBND huyện Đông Anh	
38	Xây dựng khu chôn lấp và xử lý rác thải huyện Đông Anh giai đoạn I	1	8344/QĐ-STC 18/12/2017	113.955.000	UBND huyện Đông Anh	
39	Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Đông Anh	1	8954/QĐ-STC 31/12/2019	315.311.000	UBND huyện Đông Anh	
40	Xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo tại ô đất NT-01 khu nhà ở phục vụ công nhân xã Kim Chung, huyện Đông Anh	1	5718/QĐ-STC 04/9/2020	1.684.229.000	UBND huyện Đông Anh	
41	XLCB chống sạt lở bờ bãi sông Đuống, thôn Đồng Xuyên, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm	1	4963/QĐ-STC 03/8/2020	3.880.818.000	UBND huyện Gia Lâm	
42	Kè chống sạt lở bờ hữu sông Đáy, xã Phù Lưu Tế, huyện Mỹ Đức	1	5912/QĐ-STC 15/9/2020	56.036.000	UBND huyện Mỹ Đức	
43	Cải tạo, nâng cấp hệ thống đê Bồi ngăn lũ và kết hợp làm đường giao thông trên địa bàn xã Văn Phúc, Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ	1	7427/QĐ-STC 16/11/2020	1.087.653.000	UBND huyện Phúc Thọ	
44	Cải tạo nâng cấp hệ thống tưới tiêu Tân Phú - Đại Thành, huyện Quốc Oai	1	9012/QĐ-STC 31/12/2019	539.549.000	UBND huyện Quốc Oai	
45	Xây dựng trung tâm kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp dạy nghề huyện Quốc Oai định hướng thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp của huyện	1	4434/QĐ-STC 09/7/2020	2.200.183.000	UBND huyện Quốc Oai	
46	Xây dựng trạm bơm Thiên Đông xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai	1	6563/QĐ-STC 03/10/2019	604.030.173	UBND huyện Thanh Oai	
47	Xây dựng đường nối Pháp Vân tới khu đầu giá Tứ Hiệp, Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì	1	576/QĐ-STC 22/01/2019	171.000.000	UBND huyện Thanh Trì	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
48	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đầu giá quyền sử dụng đất xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì	1	7722/QĐ-STC 18/11/2019	31.698.000	UBND huyện Thanh Trì	
49	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản tập trung tại xã Đại Áng, huyện Thanh Trì	1	3793/QĐ-STC 15/6/2020	500.000.000	UBND huyện Thanh Trì	
50	Xây dựng trường THPT Nguyễn Quốc Trinh, huyện Thanh Trì	1	7456/QĐ-STC 18/11/2020	14.084.391.493	UBND huyện Thanh Trì	
51	Đầu tư xây dựng trụ sở hành chính quận Hai Bà Trưng	1	8663/QĐ-STC 23/12/2019	28.691.000	UBND quận Hai Bà Trưng	
52	Hạng mục mở rộng, nâng cấp đường Thanh Nhân	1	3629/QĐ-STC 09/6/2020	1.042.988.000	UBND quận Hai Bà Trưng	
53	Cải tạo chỉnh trang đồng bộ HTKT tuyến đường Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên	1	6763/QĐ-STC 10/10/2019	4.063.486.023	UBND quận Long Biên	
54	Trường THPT Sơn Tây, thị xã Sơn Tây	1	3695/QĐ-STC 11/6/2020	15.368.352.895	UBND thị xã Sơn Tây	
55	Cơ sở làm việc công an huyện Mỹ Đức thuộc Công an thành phố Hà Nội	1	2998/QĐ-H01-P6 19/6/2020	274.142.000	Công an Thành phố Hà Nội	
56	Xây dựng trụ sở làm việc đội quản lý thị trường số 16 thuộc Chi cục quản lý thị trường Hà Nội	1	8995/QĐ-STC 31/12/2019	1.204.005.814	Sở Công thương	
57	XLCB chống sạt trượt đê thượng lưu đê tả Đáy, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	1	5982/QĐ-STC 17/9/2020	955.093.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
58	XLCB chống sạt lở đê bờ tả sông Vân Đình đoạn từ K1+020 đến K1+390 thuộc địa phận xã Hồng Minh, huyện Phú Xuyên	1	4962/QĐ-STC 03/8/2020	371.868.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
59	XLCB chống sạt lở đê tả sông Nhuệ qua khu vực thôn Gia Khánh, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín (tương ứng K37+420 - K37+665)	1	4965/QĐ-STC 03/8/2020	220.559.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
60	XLCB chống sạt trượt bờ hữu kênh xả trạm bơm áp Bắc, thuộc địa phận xã Vĩng La, huyện Đông Anh	1	5980/QĐ-STC 17/9/2020	864.653.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
61	Nâng cấp, mở rộng di tích Nhà Hồ Chủ tịch ở và làm việc tháng 12/1946	1	4484/QĐ-STC 13/7/2020	3.721.314.750	Sở Văn hóa và Thể thao	
62	Cải tạo nâng cấp phòng khám đa khoa khu vực Ngọc Tảo	1	8968/QĐ-STC 31/12/2019	1.589.831.000	Trung tâm y tế huyện Phúc Thọ	
63	Tăng cường năng lực của Viện KHCN và Kinh tế xây dựng Hà Nội nhằm nâng cao năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng cho Hà Nội và vùng Thủ đô	1	5935/QĐ-STC 16/9/2020	671.093.615	Viện KHCN và Kinh tế xây dựng Hà Nội	

TT	Danh mục dự án	Số dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/ thông báo vốn GPMB	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
B	CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN CƠ CHẾ GPMB LINH HOẠT TỪ NGUỒN QUYẾT TOÁN	8		4.607.637.426		
1	Xây dựng tuyến phố Nguyễn Đình Chiểu (đoạn từ phố Tô Hiến Thành đến phố Đại Cồ Việt), quận Hai Bà Trưng	1	1030/KBHN-KSC 09/11/2020	876.820.855	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố	
2	Tiểu dự án đền bù, GPMB và tái định cư để xây dựng cầu Nhật Tân và đường 2 bên đầu cầu	1	65/KBHN-KSC 17/01/2020; 591/KBHN-KSC 26/06/2020; 768/KBHN-KSC 24/08/2020	1.858.153.861	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
3	Xây dựng đường Vành đai 1 (đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái)	1	280/KBHN-KSC 13/03/2020	305.091.360	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
4	Xây dựng cầu Mỹ Hòa (cầu Bọt Xuyên) vượt sông Đáy qua địa bàn huyện Mỹ Đức, huyện Ứng Hòa	1	965/KBHN-KSC 19/10/2020	220.269.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
5	Xây dựng tuyến đường nối từ Đại lộ Thăng Long kéo dài đến Quốc lộ 21, huyện Thạch Thất	1	1013/KBHN-KSC 02/11/2020	26.129.000	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	
6	Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - Dự án II	1	856/KBHN-KSC 18/09/2020	786.761.000	UBND huyện Thanh Trì	
7	Xây dựng đường Tô Hiệu kéo dài	1	1030 /KBHN-KSC 09/11/2020	60.054.430	UBND quận Cầu Giấy	
8	Xây dựng đường 25m từ đê sông Đuống đến tuyến đường quy hoạch cắt ngang 40m (tiếp giáp với đường Alexandre Yersin) tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	1	65 /KBHN-KSC 17/01/2020	474.357.920	UBND quận Long Biên	